

**Bài 1: Tính nhẩm: HĐ nhóm 4 - cả lớp**

- Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập.
- Tổ chức cho 2 nhóm làm tiếp sức.

- Tuyên dương nhóm thắng cuộc.
- Trong phép cộng khi thay đổi các vị trí số hạng cho nhau thì kết quả như thế nào?

**\*GV kết luận:** Trong phép cộng khi thay đổi các vị trí số hạng cho nhau thì kết quả không thay đổi.

**Bài 3: Tính: HĐ cá nhân - cả lớp**

- Cho học sinh đọc yêu cầu bài tập.
- Em thực hiện tính kết quả phép cộng theo thứ tự nào?
- YC 3 học sinh làm bài trên PHT.
- GV trợ giúp HS hạn chế
- Yêu cầu học sinh nêu cách tính.
- Nhận xét chung.

**Bài 3: HĐ cá nhân - cặp đôi**

- Yêu cầu học sinh đọc bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Gọi 1 học sinh lên bảng tóm tắt và giải bài toán.
- Giáo viên chấm nhanh một số bài.
- Cho học sinh chia sẻ bài trên bảng.
- Giáo viên nhận xét chung.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

**🌟 Bài tập PTNL:****Bài tập 2 (M3, M4):****Bài tập 5 (M4):**

+ GV phỏng vấn cách làm bài của HS

- 1 học sinh nêu yêu cầu bài.
- Mỗi nhóm 4 học sinh, tiếp nối nhau mỗi em viết kết quả của 1 phép tính.
- Không thay đổi.

- Lắng nghe.

- 1 học sinh nêu yêu cầu bài.
- Thực hiện tính từ phải sang trái.

- 3 học sinh làm bài trên PHT, dưới lớp làm vào vở.
- HS chia sẻ cách tính -> Thống nhất cách làm và KQ

- 1 học sinh đọc đề toán.
- Mẹ hái được 38 quả bưởi, chị hái được 16 quả bưởi.
- Học sinh trả lời.
- Cả lớp làm vào vở.

**\*Dự kiến KQ bài làm:**

Số quả bưởi của mẹ và chị hái được là:

$$38 + 16 = 54 \text{ (quả)}$$

Đ/S: 54 quả bưởi.

- Học sinh tương tác, chia sẻ, thống nhất
- HS tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với GV

**3. Hoạt động vận dụng, ứng dụng (3 phút)**

- Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại cách đặt tính và thực hiện tính kết quả của phép cộng.

-Tổ chức cho HS chơi T/C gọi thuyền.

+ Nêu Kq cho một số phép tính sau ::

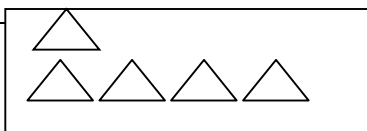
$$8 + 5 + 1 = \quad 5 + 4 + 3 = \quad 6 + 5 + 4 =$$

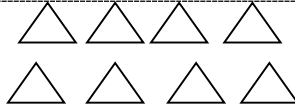
$$8 + 6 = \quad 5 + 7 = \quad 6 + 9 = \quad (...)$$

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

**4. Hoạt động sáng tạo (2 phút)**

- Hãy vẽ thêm số hình tam giác vào trong khung hình chữ nhật để số hình tam giác ở trong khung hình chữ nhật bằng số hình tam giác ở ngoài khung hình chữ nhật. Tô màu vào các hình tam giác đó.





- Giáo viên nhận xét tiết học.
- Dẫn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa lại bài làm sai. Xem trước bài: **Phép cộng có tổng bằng 100**

## **GDNGLL: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC**

### **I. Mục tiêu:** Giúp HS

- Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước.
- + Không chơi đùa gần ao, hồ, sông suối; giếng, chum, vại, bể nước phải có nắp đậy.
- + Chấp hành các quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.
- + Tập bơi khi có người lớn và phương tiện cứu hộ.
- Thực hiện các quy tắc an toàn phòng tránh đuối nước.

### **II. Đồ dùng:** Tranh ảnh minh họa

### **III. Các hoạt động dạy học :**

| Hoạt động dạy   | Hoạt động học   |
|---|---|
| <p><b>1. Giới thiệu bài</b></p> <p>- Ở lớp chúng ta, bạn nào đã được đi bơi?</p> <p>GV: Mùa hè nóng nực, chúng ta thường hay đi bơi cho thoải mái và mát mẻ, vậy làm thế nào để phòng tránh các tai nạn sông nước? Bài học hôm nay các em cùng tìm hiểu nhé!</p> <p><b>2. Các hoạt động</b></p> <p><b>HĐ1: Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tai nạn sông nước</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:</p> <p>1) Hóy mô tả những gì em nhìn thấy ở hình vẽ 1, 2, 3. theo em việc nên làm và không nên làm? Vì sao?</p> <p>2) Theo em chúng ta cần làm gì để phòng tránh tai nạn sông nước?</p> | <p>-HS trả lời</p> <p>-HS nghe</p> <p>- Tiến hành thảo luận, sau đó 4 cặp đôi đại diện trình bày.<br/>Câu trả lời đúng là:<br/>1) Hình 1: Các bạn nhỏ đang chơi ở gần ao, Đây là việc không nên làm vì chơi gần ao có thể bị ngã xuống ao.<br/>Hình 2: Vẽ một thành giếng. Thành giếng được xây cao và có nắp đậy rất an toàn với trẻ em.<br/>Hình 3: Các em học sinh đang nghịch nước khi ngồi trên thuyền. Việc làm này không nên vì rất dễ ngã xuống sông và bị chết đuối<br/>2) Chúng ta phải biết vâng lời người lớn, khi tham gia giao thông trên sông nước. Trẻ em không nên chơi đùa gần ao, hồ. Giếng nước phải có nắp đậy, có thành cao.<br/>- Các cặp khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>- Nhận xét các ý kiến của HS.<br/> - GV liên hệ về cơn bão số 10, thủy điện Rào Quán, suối.<br/> <b>HD2: Những điều cần biết khi đi bơi hoặc tập bơi.</b><br/> GV chia lớp thành nhóm 4<br/> + Yêu cầu các nhóm quan sát hình 4, 5 thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:<br/> 1) Hình minh họa cho em biết điều gì?<br/> 2) Theo em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?<br/> 3) Trước khi bơi và sau khi bơi cần chú ý điều gì?<br/> GV nhận xét các ý kiến HS</p> <p>Kết luận: Các em nên bơi hoặc tập bơi ở nơi có người và phương tiện cứu hộ. Trước khi bơi cần vận động, tập các bài tập theo hướng dẫn để tránh cảm lạnh, chuột rút, cần tắm bằng nước ngọt trước và sau khi bơi. Không nên bơi khi người đang có mồ hôi hay khi vừa ăn no hoặc khi đói để tránh tai nạn khi bơi hoặc tập bơi.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò</b><br/> - GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học HS, nhóm HS tích cực, nhắc nhở những em chưa chú ý.<br/> - Dặn Hs về thực hiện phũng trỏnh tai nạn đuối nước.</p> | <p>- Tiến hành thảo luận nhóm Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận<br/> Câu trả lời đúng là<br/> 1) Hình 4 minh họa các bạn bơi ở bể bơi đông người. Hình 5: minh họa các bạn nhỏ đang bơi ở bờ biển.<br/> 2) Theo em nên tập bơi ở bể bơi đông người và có phương tiện cứu hộ.<br/> 3) Trước khi bơi cần phải vận động, tập các bài tập để tránh bị cảm lạnh hay “chuột rút”, tắm bằng nước ngọt trước khi bơi, sau khi bơi cần tắm lại nước ngọt bằng xà phòng, dóc và lau hết nước ở mang tai, mũi.<br/> + Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.<br/> -HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> |
|---|--|

**CHÍNH TẢ:**  
**BÀN TAY DỊU DÀNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn xuôi; biết ghi đúng các dấu câu trong bài.

- Làm được bài tập 2, bài tập 3a.

**2. Kỹ năng:** Giúp học sinh mở rộng vốn từ ngữ, rèn kỹ năng đặt câu.

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phân màu, câu hỏi nội dung đoạn viết, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

**II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động dạy  | Hoạt động học  |
|--|--|
| <b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể</li> <li>- TBVN điều hành chơi trò chơi: <b>Ai nhanh - Ai đúng</b></li> <li>- ND chơi: đọc (Lưu ý phát âm chuẩn): <b>xấu hổ, xoa đầu, xin lỗi, cửa lớp.</b></li> <li>- Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt.</li> <li>- Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát bài: <i>Thầy cô cho em mùa xuân</i></li> <li>- HS chủ động tham gia</li> <li>- 4 học sinh viết bảng lớp thi đua viết, dưới lớp cổ vũ</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>  |
| <b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)</b>  |  |
| <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</li> <li>- Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn.</li> <li>- Yêu cầu học sinh đọc lại.</li> <li>*Giáo viên giao nhiệm vụ:</li> <li>+YC HS thảo luận một số câu hỏi</li> <li>+GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế</li> <li>- Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý:</li> <li>-TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li> <li>+ <i>An buồn bã nói với thầy giáo điều gì?</i></li> <li>+ <i>Lúc này thái độ của thầy giáo như thế nào?</i></li> <li>+ <i>Bài chính tả có những chữ nào phải viết hoa?</i></li> <li>+<i>Khi xuống dòng, chữ đầu câu viết như thế nào?</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc lại.</li> <li>-Thực hiện YC theo nhóm</li> <li>+ Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên.</li> <li>+ Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý.</li> <li>- Đại diện nhóm báo cáo</li> <li>*Dự kiến ND chia sẻ</li> <li>+ Thừa thầy, hôm nay em chưa làm bài tập.</li> <li>+ Thầy không trách, chỉ nhẹ nhàng xoa đầu An.</li> <li>+ Học sinh trả lời.</li> <li>+ Viết lùi vào 1ô, chữ cái đầu viết hoa.</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.</li> <li>- Yêu cầu học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.</li> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: <b>triu mến, kiểm tra, buồn bã,...</b></li> <li>- Nhận xét bài viết bảng của học sinh.</li> <li>- Giáo viên đọc lần 2.</li> </ul> <p><i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: Tú, Tuệ, Thảo, Thịnh,...</i></p>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh theo dõi.</li> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> |
| <p><b>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nghe viết chính xác bài: <b>Bàn tay dịu dàng</b></li> <li>- Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cả lớp - cá nhân</b></p>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</li> <li>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</li> <li>- Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> <i>Theo dõi Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết, điểm chấm toạ độ và điểm kết thúc chữ, nét khuyết, ... của học sinh</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> <li>- Học sinh viết bài vào vở</li> </ul>  |
| <p><b>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</b></p>  |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.</li> <li>- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>         |
| <p><b>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được <b>ao/au</b>.</li> <li>- Rèn kỹ năng đặt câu cho học sinh.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>  |  |
| <p><b>Bài 2: HĐ cá nhân - cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Tổ chức cho 2 nhóm thi đua tìm nhanh tiếng có vần <b>ao/au</b>.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh nêu yêu cầu bài.</li> <li>- Mỗi nhóm 2 em lên làm thi đua:</li> </ul> <p><b>*Dự kiến KQ bài làm của HS:</b></p>                      |

|   |   |           |           |         |         |     |     |     |     |
|---|---|-----------|-----------|---------|---------|-----|-----|-----|-----|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tổng kết trò chơi và tuyên dương nhóm thắng cuộc.</li> <li><b>Bài 3a: HD cá nhân - cả lớp</b></li> <li>- Gọi 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh đặt câu để phân biệt các tiếng: <i>da/ ra/ gia</i>.</li> <li>- Gọi 3 học sinh lên bảng làm.</li> <li>- Nhận xét nhận xét, tổng kết lại.</li> </ul>  | <table border="0"> <tr> <td style="text-align: center;"><b>ao</b></td> <td style="text-align: center;"><b>au</b></td> </tr> <tr> <td>báo tin</td> <td>báu vật</td> </tr> <tr> <td>dao</td> <td>đau</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 3 học sinh lên bảng đặt câu.</li> <li>- Lốp làm vào vở nháp.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> | <b>ao</b> | <b>au</b> | báo tin | báu vật | dao | đau | ... | ... |
| <b>ao</b>   | <b>au</b>   |           |           |         |         |     |     |     |     |
| báo tin   | báu vật   |           |           |         |         |     |     |     |     |
| dao   | đau   |           |           |         |         |     |     |     |     |
| ...   | ...   |           |           |         |         |     |     |     |     |
| <p><b>6. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh nêu lại tên bài học</li> <li>- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết.</li> <li>- Viết một số tên bạn trong lớp có chứa vần <b>ao</b> : <i>Thảo, Hào, Hào, ...</i></li> <li>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo</li> <li>- Nhắc nhở học sinh phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế.</li> <li>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học</li> </ul> |   |           |           |         |         |     |     |     |     |
| <p><b>6. Hoạt động sáng tạo(2 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về nhà ghi nhớ một số thủ thuật phân biệt <i>da/ra/gia</i> ; viết tên một số sự vật được bắt đầu bằng <i>d/r/gi</i>.</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai.</li> </ul>  |   |           |           |         |         |     |     |     |     |

**Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2019**

## TOÁN PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 100

### I. MỤC TIÊU:

#### 1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép cộng có tổng bằng 100.
- Biết cộng nhẩm các số tròn chục.
- Biết giải bài toán với một phép cộng có tổng bằng 100.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính và giải bài toán với một phép cộng có tổng bằng 100.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

\*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 4.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

### II. CHUẨN BỊ:

#### 1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

## 2. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng gài, que tính, bảng phụ, PHT.
- Học sinh: Sách giáo khoa, que tính.

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động dạy  | Hoạt động học  |
|--|--|
| <b>1. HĐ khởi động: (3 phút)</b>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành trò chơi <b>Ai nhanh hơn</b></li> <li>-ND chơi: TBHT đọc các phép tính để học sinh nhẩm và trả lời kết quả. Ai nhẩm nhanh và đúng sẽ được tuyên dương:<br/> <math>7+8 =</math>                      <math>9 + 8 =</math><br/> <math>6 + 4 + 3 =</math>                <math>4 + 5 + 8 = (...)</math></li> <li>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</li> <li>- Gv kết nối bài mới và ghi đầu bài lên bảng</li> </ul>                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</li> </ul>   |
| <b>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)</b>   |  |
| <p><b>*Mục tiêu:</b> Biết thực hiện phép cộng có tổng bằng 100.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu bài toán.</li> <li>- Phép cộng <math>83 + 17</math> bằng bao nhiêu?</li> <li>- Gọi học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính.</li> <li>- Học sinh nêu.<br/> <math>83</math> * 3 cộng 7 bằng 10, viết 0 nhớ 1<br/> <math>+ 17</math> * 8 cộng 1 bằng 9, 9 thêm 1 bằng 10,<br/> 100 viết 10</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhắc lại.</li> <li>→ Nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>*GV kết luận:</b><br/> <i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1.</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi.</li> <li>- Học sinh chia sẻ cách đặt tính .</li> <li>- HS thực hiện tính.</li> <li>- Học sinh lại nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện tính.</li> <li>- Vài học sinh nhắc lại.</li> </ul>  |
| <b>3. HĐ thực hành: (14 phút)</b>  |  |
| <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết thực hiện phép cộng có tổng bằng 100.</li> <li>- Biết cộng nhẩm các số tròn chục.</li> <li>- Biết giải bài toán với một phép cộng có tổng bằng 100.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p>   |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>*GV giao nhiệm vụ cho HS làm BT 1,2,4</li> <li>- GV YC HS thực hiện</li> <li>- TBHT điều hành HĐ chia sẻ</li> <li><b>Bài 1: Tính: HĐ cả lớp</b></li> <li>- Yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính.</li> <li>- Cho học sinh khác nhận xét.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe, nhận N.vụ</li> <li>- HS đọc kỹ YC của bài</li> <li>-HS làm việc cá nhân -&gt; chia sẻ</li> <li><b>*Dự kiến KQ thực hành</b></li> <li>- 2 học sinh làm PHT, cả lớp làm vở-&gt; Thống nhất:<br/> 99    75    64    48</li> </ul> |

- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án.

### Bài 2: HD cá nhân - cả lớp

#### Tính nhẩm theo mẫu.

- Hướng dẫn bài mẫu:  $60 + 40 = ?$

Nhẩm: 6 chục + 4 chục = 10 chục

$$10 \text{ chục} = 100$$

$$\text{Vậy: } 60 + 40 = 100$$

- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các bài còn lại theo mẫu.

- Giáo viên nhận xét chung.

### Bài 4: HD cá nhân - chia sẻ cặp đôi - cả lớp

- Gọi 1 học sinh đọc đề bài

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tóm tắt và giải bài toán.

- Gọi 1 học sinh lên bảng làm bài.

- Giáo viên nhận xét chung.

(Giáo viên quan sát học sinh làm bài và chấm nhanh bài làm của một vài học sinh)

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT

### 🔴 Bài tập PTNL:

#### Bài tập 3 (M3, M4):

**Bài toán (M4):** Lan gấp được 65 con hạc. Lan gấp được ít hơn Hằng 35 con hạc. Hỏi Hằng gấp được bao nhiêu con hạc?

(Lưu ý: Khi chữa, Gv hỏi HS: Tại sao chọn phép tính cộng, để HS giải thích được: Lan gấp được ít hơn Hằng tức là Hằng gấp được nhiều hơn Lan.)

$$\begin{array}{r} + 1 \\ 100 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 25 \\ 100 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 36 \\ 100 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} + 52 \\ 100 \\ \hline \end{array}$$

- Lắng nghe.

- Học sinh chú ý theo dõi.

- Tiếp nối nêu cách nhẩm và kết quả của từng phép tính.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc.

- Học sinh tóm tắt và giải bài toán.

- 1 học sinh làm bảng lớp, dưới lớp làm vào vở:

\*Dự kiến KQ của HS:

Buổi chiều cửa hàng đó bán được số ki-lô-gam đường là:

$$85 + 15 = 100 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 100 kg

- Hs tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với GV.

- HS tự làm rồi báo cáo kết quả:

Hằng gấp được số con hạc là:

$$65 + 35 = 100 \text{ (con)}$$

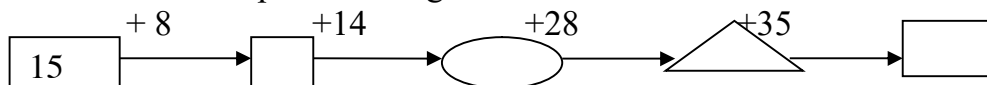
Đáp số: 100 con hạc

### 4. Hoạt động vận dụng, ứng dụng (3 phút)

- Yc học sinh nhắc lại cách đặt tính và tính.

- Tổ chức cho HS làm bài tập sau; HS làm việc theo cặp.

+ Lựa chọn số thích hợp vào ô trống:



- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy

### 4. Hoạt động sáng tạo (2 phút)

- Tính số bạn nam của lớp 2C. Biết lớp 2B có 18 bạn nam, lớp 2C nhiều hơn lớp 2B 7 bạn nam.

- Giáo viên nhận xét tiết học

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: *Lít*



**TẬP LÀM VĂN**  
**MỜI, NHỜ, YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ.**  
**KÊ NGẮN THEO CÂU HỎI**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Biết nói lời mời, yêu cầu, đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản (BT1).

- Trả lời được câu hỏi về thầy giáo (cô giáo) lớp 1 của em (BT2); viết được khoảng 4-5 câu nói về cô giáo (thầy giáo) lớp 1 (BT3)

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng viết câu.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ viết các câu nói theo các tình huống nêu ở bài tập 1.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở bài tập.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :**

| <b>Hoạt động dạy</b>  | <b>Hoạt động học</b>   |
|---|--|
| <b>1. HĐ khởi động: (5 phút)</b>  |  |
| - TBHT điều hành trò chơi: <i>Đổi - Đáp</i> (nhóm đôi) : 1 em nêu 1 yêu cầu (đề nghị) , em kia sẽ dùng động tác thể hiện đáp ứng yêu cầu của bạn<br>- Nhận xét, tuyên dương nhóm học sinh làm tốt.<br>- Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.  | - HS thực hiện<br>- Báo cáo kết quả<br><br>- Lắng nghe.<br>- Học sinh mở sách giáo khoa và vở bài tập                        |
| <b>2. HĐ thực hành: (25 phút)</b><br><b>*Mục tiêu:</b><br>- Biết nói lời mời, yêu cầu, đề nghị phù hợp với tình huống giao tiếp đơn giản (BT1).<br>- Trả lời được câu hỏi về thầy giáo (cô giáo) lớp 1 của em (BT2); viết được khoảng 4-5 câu nói về cô giáo (thầy giáo) lớp 1 (BT3)<br><b>*Cách tiến hành:</b> |  |
| <b>Bài tập 1 (miệng): HĐ nhóm đôi - cả lớp</b><br>- Đính bảng phụ lên bảng.<br>- Gọi 2 học sinh lên thực hành (đọc) theo tình huống a.<br>- Gv giao nhiệm vụ cho HS thực hành theo tình huống a, b,c.<br>- Yêu cầu từng cặp học sinh trao đổi, thực hành  | - 1 học sinh đọc yêu cầu bài.<br>- Quan sát.<br>- 2HS đọc theo vai nhân vật<br><br>- Các nhóm thảo luận -> thống nhất ý kiến |

theo các tình huống b,c.

- Tổ chức học sinh thi nói theo tình huống.

### **Bài tập 2 (miệng): HĐ nhóm 4 - cả lớp**

- Đính bảng phụ lên bảng.
- Chia 4 nhóm thảo luận.
- Tổ chức thi trả lời 4 câu hỏi trước lớp.
- Nhận xét, bình chọn nhóm trả lời tốt nhất.

### **Bài tập 3 (viết): HĐ cá nhân - cả lớp**

- Hướng dẫn học sinh viết một đoạn văn khoảng 4-5 câu. Lời văn trôi chảy, dùng từ đặt câu đúng.

- Yêu cầu học sinh viết bài vào vở.

- Gọi nhiều học sinh đọc trước lớp đoạn văn đã viết.

- Nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm.

*Khuyến khích học sinh trả lời Luận, Oanh, Linh, Nhung B*

\* Hs chia sẻ ND:

- + Học sinh 1: Đóng vai bạn đến chơi nhà:

***Chào cậu! Nhà bạn nhiều cây quá!***

- + Học sinh 2: Nói lời mời bạn vào nhà:

***A, Nam! Bạn vào chơi!***

- 1 học sinh nêu yêu cầu bài tập.
- Học sinh thảo luận nhóm.
- 4 nhóm thi đua làm bài.

- 1 học sinh đọc yêu cầu bài.
- Lắng nghe.

- Học sinh viết một đoạn văn vào vở.

- Nhiều học sinh đọc đoạn văn mình đã viết.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

### **3. Hoạt động vận dụng (3 phút)**

- Vừa rồi các em học bài gì ? Nhắc lại nội dung bài.
- Nếu em là TBHT của lớp mà bạn a trong lớp không chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp. Em sẽ nói gì với bạn?
- Giáo viên giáo dục học sinh nói năng lễ phép, lịch sự trong giao tiếp.

### **5. Hoạt động sáng tạo (2 phút)**

- Về nhà tự viết lời mời trong bưu thiếp để mời bạn đến dự sinh nhật mình (không mua thiếp in sẵn).

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài sau: *Ôn tập GHKI*

## **GDTT+ SHL:**

### **NỘI DUNG 1: GDTT: Vệ sinh trường lớp**

#### **I. Mục đích**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường biết về trách nhiệm của mình để gìn giữ vệ sinh trường, lớp học.

Các em học sinh khi đến trường chúng ta luôn phải giữ vệ sinh các nhân: trang phục quần áo sạch sẽ, đầu tóc buộc gọn gàng, mặt, mũi, tay, chân...luôn giữ sạch sẽ. Ngoài ra chúng ta phải có ý thức giữ gìn vệ sinh chung của nhà trường để đảm bảo